

BÁO CÁO**Kết quả thực hiện “Năm Dân vận khéo” năm 2020**

Triển khai công tác “Năm dân vận khéo” 2020”; Ủy ban Nhân dân huyện báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. Tình hình chung

Kbang là huyện miền núi vùng sâu, vùng xa, cách trung tâm tỉnh Gia Lai (thành phố Pleiku) khoảng 120 km. Huyện có tổng diện tích tự nhiên 184.243,33 ha với 13 xã và 01 thị trấn, trong đó có 07 xã đặc biệt khó khăn, 28 làng đặc biệt khó khăn thuộc xã vùng II. Tổng dân số huyện là 17.804 hộ với 70.217 khẩu. Hộ nghèo cuối năm 2020 có 939 hộ chiếm tỷ lệ 5,27% giảm 455 hộ với tỉ lệ giảm 2,65% so với cuối năm 2019; trong đó hộ đồng bào DTTS nghèo 796 hộ chiếm 84,77% tổng số hộ nghèo toàn huyện.

Xác định công tác dân vận là nhiệm vụ quan trọng để thực hiện thắng lợi chương trình phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng trên địa bàn huyện; trong những năm qua, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ chuyên môn gắn liền với công tác “dân vận khéo” theo Chỉ thị số 04- CT/HU ngày 16/12/2016 của Ban Thường vụ Huyện ủy và vận động đồng bào dân tộc thiểu số thay đổi nếp nghĩ, cách làm để từng bước vươn lên thoát nghèo bền vững theo Chỉ thị 02-CT/HU ngày 25/01/2016 của Ban Thường vụ Huyện ủy. Việc triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo, Chương trình xây dựng nông thôn mới và các chương trình, dự án khác, UBND huyện luôn triển khai lồng ghép, kết hợp với công tác tuyên truyền, dân vận chính quyền, phát huy sức mạnh toàn dân, trong đó tập trung đến vùng đồng bào dân tộc thiểu số; từ đó giúp kinh tế-xã hội của huyện có sự khởi sắc, cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và sinh hoạt được đầu tư ngày càng hoàn thiện; bộ mặt nông thôn và đời sống vật chất, tinh thần của người dân, đặc biệt là trong đồng bào dân tộc thiểu số đã được nâng lên một bước rõ rệt.

II. Kết quả thực hiện**1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo**

Nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện công tác dân vận; trên cơ sở Kế hoạch số 260-KH/HU ngày 19/3/2020 của Huyện ủy về “Năm dân vận khéo” 2020; UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 338/KH-UBND ngày 16/4/2020 “Năm dân vận khéo” 2020; Kế hoạch số 31/KH/PH/UBND-BDVHU ngày 17/3/2020 giữa UBND huyện và Ban dân vận Huyện ủy về phối hợp thực hiện “Năm dân vận khéo” 2020. Đồng thời, chỉ đạo UBND các xã, thị trấn thực hiện chương trình phối hợp của huyện; xây dựng quy chế phối hợp, thực hiện “Năm dân vận khéo” 2020 của địa phương.

Trong năm 2020, công tác dân vận được thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, phong phú, phù hợp với yêu cầu thực tiễn, bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị và hướng về cơ sở, bám sát địa bàn. Đã tập trung tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chủ trương, kế hoạch chương trình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của địa phương, nhất là việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính; thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới.

Các cơ quan, đơn vị từ huyện đến xã quan tâm chỉ đạo, tổ chức triển khai đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, địa phương; thực hiện công tác dân vận, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở gắn với việc “Học tập theo tư tưởng, đạo đức, phong

cách Hồ Chí Minh”, các phong trào thi đua yêu nước, đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo sự hài lòng cho nhân dân, doanh nghiệp; tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong tầng lớp nhân dân, phát huy tính chủ động, sáng tạo và khuyến khích đề xuất ý kiến, giải pháp của cán bộ, công chức, người lao động và nhân dân; tạo điều kiện thuận lợi để Nhân dân tham gia giám sát, phản biện đóng góp ý kiến vào việc xây dựng các chủ trương, chính sách; tăng cường công tác kiểm tra công vụ, ngăn chặn, xử lý kịp thời những vi phạm về đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

2. Công tác thông tin, tuyên truyền.

UBND huyện thường xuyên tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng để công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác, tạo sự đồng thuận, ủng hộ trong toàn xã hội đối với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Gắn kết chặt chẽ công tác thông tin, tuyên truyền với các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa, giáo dục, quốc phòng - an ninh, phòng chống thiên tai, dịch bệnh... nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu đã đề ra.

3. Công tác dân vận khéo gắn với phát triển Kinh tế - Xã hội.

a. Trên lĩnh vực kinh tế

Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh, UBND huyện đã xây dựng các chương trình, kế hoạch về đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, trong đó chú trọng các giải pháp về công tác giải quyết việc làm, phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, không ngừng cải thiện nâng cao đời sống cho nhân dân. Năm 2020, tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện gặp nhiều khó khăn do tình hình dịch bệnh Covid-19, tuy nhiên vẫn đạt được những kết quả nhất định. Kết thúc năm 2020, tốc độ tăng giá trị sản xuất 8,6%, tăng 3,86% KH. Cơ cấu giá trị sản xuất (theo giá hiện hành): Ngành nông-lâm-thủy sản chiếm: 49,3%; ngành công nghiệp - xây dựng chiếm: 25,5%; ngành dịch vụ chiếm: 25,2%. Thu nhập bình quân đầu người 40,034 tr.đ/người/năm, đạt 103,84% kế hoạch, tăng 14,22% so với năm 2019. Bình quân tiêu chí đạt chuẩn NTM: 18,5 tiêu chí/xã.

Nông - lâm nghiệp, thủy sản: Cơ cấu cây trồng tiếp tục được điều chỉnh phù hợp lợi thế của từng xã, thị trấn và gắn với thị trường đầu ra sản phẩm. Các mô hình sản xuất phát huy hiệu quả và tiếp tục triển khai nhiều mô hình sản xuất mới, nhân ra diện rộng. Chăn nuôi có sự chuyển biến về tổ chức sản xuất, bắt đầu phát triển chăn nuôi trang trại, tập trung, ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến, công nghệ cao. Tập trung công tác bảo vệ và phát triển rừng. Các công trình thủy lợi được duy tu, bảo dưỡng theo kế hoạch, điều tiết nguồn nước phục vụ sản xuất. Đã thu hút được một số doanh nghiệp đầu tư liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo chuỗi giá trị trực tiếp đến người dân và thông qua các Hợp tác xã.

Tổng diện tích gieo trồng đạt 35.313,5 ha, đạt 100,6% kế hoạch của huyện¹. Tổng sản lượng lương thực đạt 39.313,8 tấn (trong đó thóc 11.980 tấn), bằng 95,3% kế hoạch, tăng 17,2% so với cùng kỳ. Tổng đàn gia súc là 61.180 con, đạt 100,39% kế hoạch, tăng 7,25% so với cùng kỳ; trong đó: đàn trâu 4.550 con, tăng 0,8%, đàn bò 21.890 con, tăng 7,51%, đàn dê và gia súc khác 8.560 con, tăng 5,58%; đàn lợn 25.180 con, 8,95% so với cùng kỳ. Tổng đàn gia cầm 186.130 con. Người dân đã quan tâm ứng dụng tiến bộ kỹ thuật về giống, thức ăn, quy trình nuôi dưỡng ... để phát triển chăn nuôi. Tổng diện tích mặt nước

¹ Trong đó: diện tích cây lương thực: 8.873,5 ha, đạt 96,6 % kế hoạch, tăng 5,7%; diện tích cây tinh bột: 4.442 ha, đạt 92%KH, giảm 32,4%; diện tích cây thực phẩm: 5.764 ha, đạt 103,7% so kế hoạch, tăng 4,6%; diện tích cây CCNN: 8.727,4 ha, đạt 97,7 % so kế hoạch, tăng 0,5%; diện tích cây CNDN: 5.216,9 ha, đạt 108,37 % so kế hoạch, tăng 8,81%; diện tích cây ăn quả và cây dược liệu: 1.593,7 ha, đạt 114,33 % so kế hoạch, tăng 15.64%; diện tích cây trồng khác: 714 ha, đạt 117 % so kế hoạch, tăng 1% so với cùng kỳ.

trên địa bàn huyện khoảng 3.280 ha; trong đó, chủ yếu là khai thác tự nhiên với diện tích là 3.207 ha, diện tích nuôi trồng chủ yếu theo quy mô hộ gia đình là 73 ha; sản lượng thủy sản đạt 352 tấn. Thực hiện trồng được 399,6 ha/200 ha rừng tập trung, đạt 179,55%KH²; 71,5ha/70 ha cây phân tán, đạt 238,33%KH. Công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng có chuyển biến rõ nét. Ý thức, trách nhiệm của chính quyền, cán bộ và Nhân dân trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng ngày càng nâng cao. Các vụ vi phạm lâm luật được điều tra, xử lý nghiêm. UBND huyện đã chỉ đạo triển khai đồng bộ nhiều giải pháp phòng chống lâm tặc, đảm bảo trật tự an toàn xã hội; duy trì hoạt động Đoàn kiểm tra liên ngành quản lý bảo vệ rừng, thành lập và duy trì hoạt động của Tổ truy quét liên ngành huyện, xã; tổ chức tuần tra, truy quét đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông, bảo vệ tài nguyên rừng, đặc biệt là vào các ngày nghỉ, lễ. Qua tuần tra, truy quét từ đầu năm đến ngày 08/12/2020 phát hiện, bắt giữ 92 vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp³, giảm 37 vụ vi phạm so với cùng kỳ.

Công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn: được đặc biệt quan tâm, UBND huyện kịp thời ban hành văn bản, tổ chức cuộc họp trực tiếp chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn chủ động triển khai các biện pháp phòng tránh, ứng phó với hạn hán, mưa, bão, xây dựng kế hoạch PCTT&TKCN. Đặc biệt ảnh hưởng cơn bão số 9, công tác dân vận được huyện triển khai sâu rộng, tích cực, bám sát dân, vùng thiên tai. UBND huyện đã chỉ đạo các xã, thị trấn chủ động ngân sách hỗ trợ khắc phục thiệt hại do thiên tai gây ra⁴; đồng thời huy động lực lượng quân đội, công an và các nguồn huy động khác hỗ trợ thiệt hại người dân. Đối với thiệt hại sản xuất, do hạn hán, mưa bão, nhà ở bị thiệt hại lớn, UBND huyện lập tờ trình đề nghị tỉnh hỗ trợ theo đúng quy định.

Về thực hiện Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới: Đã xây dựng kế hoạch thi đua xây dựng nông thôn mới gắn với dân vận khéo, triển khai các cơ quan, đơn vị, địa phương, huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc. Đến cuối năm 2020 đạt 42/48 tiêu chí được giao (chưa đạt 06 tiêu chí số 10 về thu nhập/6 xã), đạt 87% kế hoạch, đạt bình quân 18,5 tiêu chí/xã; hoàn thành xóa 255 nhà ở tạm, đạt 100% KH; hoàn thành hỗ trợ 1.589 nhà vệ sinh, đạt 100% KH. Năm 2020 có 04 Làng đạt chuẩn làng nông thôn mới (làng Tò Mật, xã Đông; làng Lọt, xã Nghĩa An; làng Kon Lóc 2, xã Đak Rong và Làng Tăng, xã Krong).

Về triển khai thực hiện một số mô hình, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, chương trình mục tiêu: Chương trình 135: tổng kinh phí giao thực hiện dự án thuộc nguồn vốn CT 135 là 3.525triệu đồng, triển khai thực hiện 20 dự án trên địa bàn 14 xã, thị trấn. Chương trình cấp không thu tiền các mặt hàng chính sách: đã rà soát, đăng ký đề nghị hỗ trợ bò cái sinh sản, phân bón, muối Iốt cho các đối tượng, tuy nhiên năm 2020 Tỉnh không thực hiện.

Về quản lý các hộ đầu tư giống, phân bón và cho vay trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện: Công tác quản lý các hộ đầu tư giống, phân bón và cho vay trong đồng bào dân tộc thiểu số được UBND huyện chỉ đạo thực hiện quyết liệt. Trong năm 2020 trên địa bàn huyện có 177 hộ đầu tư, cho vay cho 1.514 hộ đồng bào dân tộc thiểu số Bahnar với số tiền 19.808.646.000 đồng (giảm 18 hộ đầu tư, 104 hộ đồng bào DTTS so với năm 2019). Việc triển khai thực hiện các giải pháp quản lý đã góp phần phát hiện, xử lý kịp thời các trường hợp đầu tư, cho vay có dấu hiệu lợi dụng sự thiếu hiểu biết của người dân để trục lợi.

² Trong đó 40,5 ha trồng lại sau khai thác, 359,1 ha trồng mới

³ Trong đó: 22 vụ vận chuyển, 37 vụ khai thác rừng, 21 vụ cất giữ lâm sản, 04 vụ chế biến lâm sản; 08 vụ phá rừng trái phép. Lâm sản tạm giữ 245,708 m³; 490 kg cành, nhánh Hương, 03kg đvr; diện tích rừng bị thiệt hại: 14.720m²; phương tiện tạm giữ 17 xe ô tô, 20 xe máy, 07 cửa xăng, công cụ khác 12 cái.

⁴ Tổng kinh phí: 130 triệu đồng.

Công tác quản lý đất đai, tài nguyên và môi trường: Ước đến ngày 31/12/2020, thực hiện giao đất, cấp 665 GCN QSD đất với 405 ha, lũy kế cấp được 26.929,29/ 30.407,51 ha, đạt 88,56% diện tích đất cần cấp. Xử lý 46 trường hợp mua bán, thuê, mượn, trao đổi đất không đúng quy định theo Phương án 590, với diện tích 32,25 ha⁵. Đôn đốc xã Krong xử lý, giải quyết 09 trường hợp mua bán, cho thuê, cho mượn đất của đồng bào dân tộc thiểu số theo phương án 590. Hoàn thành phương án quản lý đất công 14 xã và thị trấn để triển khai thực hiện. Đã lập kế hoạch sử dụng đất năm 2021 và quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030. Tiếp nhận đất của các Công ty Lâm nghiệp trả về địa phương quản lý tại thực địa theo phương án đã phê duyệt với tổng diện tích 3.607,42 ha. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước, bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện.

Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, điện, nước sinh hoạt: Giá trị sản xuất công nghiệp & TTCN theo giá so sánh đạt 433,622 tỷ đồng, đạt 100,43% KH. Tổng khối lượng nước sinh hoạt cung cấp là 340.328 m³; chỉ đạo thực hiện tốt công tác kiểm tra, chống thất thoát nước. Tiếp tục thực hiện tốt phương án quản lý, khai thác, bảo vệ công trình cấp nước sinh hoạt tập trung khu vực nông thôn.

Đầu tư xây dựng, đền bù giải tỏa và quy hoạch: Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trên địa bàn huyện ước đạt 593.000 triệu đồng, bằng 100% kế hoạch. Vốn đầu tư công năm 2020 là 112.355 tr.đồng; ước đến 31/12/2020 khối lượng thực hiện 128.685 tr.đồng, giá trị giải ngân đạt 98%. Đã hoàn thành việc lập điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Kbang đến năm 2035, Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị thị trấn Kbang; đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và công bố quy hoạch. Đang hoàn thành Đồ án quy hoạch vùng huyện Kbang đến năm 2040 tầm nhìn đến năm 2060; lập quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư trung tâm thị trấn Kbang tỷ lệ 1/500. Thực hiện cấp 86 giấy phép xây dựng, diện tích xây dựng: 7.313,32 m²; diện tích sàn 8.935,92 m²; chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện cấp phép xây dựng nhà ở tư nhân, không có hồ sơ tồn đọng.

Thương mại - dịch vụ: Tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ 824,27 tỷ đồng, đạt 97,9% kế hoạch, giảm 5,91 so với cùng kỳ. Công tác quản lý các hoạt động thương mại, dịch vụ, ngăn ngừa các trường hợp mua bán hàng cấm, hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng được chỉ đạo thường xuyên; đã kiểm tra 46 cơ sở, hộ sản xuất kinh doanh⁶, qua kiểm tra phát hiện lập biên bản và xử lý 10 trường hợp vi phạm theo quy định⁷. Cấp mới giấy phép đăng ký hộ kinh doanh cá thể cho 171 hộ, cấp đổi 41 hộ, thu hồi 136 hộ; tổng số hộ cấp GPĐK KD đến 31/12/2020 là 882 hộ.

Giao thông - vận tải: Chỉ đạo tập trung duy tu, sửa chữa, khắc phục hư hỏng các tuyến đường giao thông đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa nông sản của nhân dân. Hoàn thành việc tiếp nhận và triển khai thực hiện đầu tư các tuyến đường giao thông thuộc chương trình Nông thôn mới từ 2.000 tấn xi măng hỗ trợ cho các xã, thị trấn. Tổng số lượng xe khách trên địa bàn huyện là 74 xe. Tổng doanh thu vận tải 156.501,69 tr.đồng.

Tài chính - ngân hàng: Ước thực hiện đến 31/12/2020, tổng thu ngân sách trên địa bàn là 555.140,364 tr, đạt 135,6% dự toán HĐND huyện giao. Trong đó, thu tại địa phương

⁵ Xã Kông Bờ La 07 trường hợp, diện tích 6,6 ha; xã Đông 38 trường hợp, diện tích 24,12 ha; xã Đăk Smar 01 trường hợp, diện tích 1,53 ha).

⁶ Thị trấn Kbang 31 hộ; xã Nghĩa An: 01 hộ; xã Sơn Lang 05 hộ; xã Pài: 08 hộ; xã Đăk Rong: 01 hộ.

⁷ 03 hộ không có giấy phép đăng ký kinh doanh; 04 hộ không có giấy phép đăng ký kinh doanh rượu, thuốc lá và chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP; 02 hộ bán hàng hết hạn sử dụng; 01 hộ bán hàng không rõ nguồn gốc.

44.367 tr.đ, đạt 113,3% dự toán HĐND huyện giao. Tổng chi ngân sách 526.342,862 tr.đ, đạt 128,55% so với dự toán HĐND huyện giao.

Tổng dư nợ tín dụng của các ngân hàng 1.802,5 tỷ đồng, tăng 48,85 tỷ đồng so với cuối năm 2019. Riêng dư nợ cho vay để phát triển sản xuất nông nghiệp, nông thôn là 1.288 tỷ đồng, góp phần giải quyết khó khăn cho các doanh nghiệp và nhân dân, đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, nhu cầu đầu tư sản xuất và sinh hoạt của nhân dân, đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

Về phát triển doanh nghiệp, kinh tế tập thể: Thành lập mới 14 doanh nghiệp, nâng tổng số doanh nghiệp lên 100 DN. Đến nay, có một số doanh nghiệp đăng ký đầu tư, liên kết đầu tư trên địa bàn huyện⁸. Các HTX được thành lập từng bước đi vào hoạt động ổn định.

b. Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội.

Giáo dục-Đào tạo: Năm học 2020-2021, toàn huyện có 47 đơn vị trường học (giảm so với năm học 2019-2020: 02 đơn vị)⁹. Trong đó có 44 đơn vị trường học thuộc huyện quản lý với 543 lớp, 15.203 học sinh; các nhiệm vụ trọng tâm của ngành giáo dục được triển khai thực hiện nghiêm túc, tích cực; chất lượng giáo dục nâng lên¹⁰; triển khai có hiệu quả đề án “Tăng cường Tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số” và các phong trào thi đua chuyên ngành¹¹; công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học được quan tâm; cơ sở vật chất, thiết bị dạy học được quan tâm đầu tư, sửa chữa. Chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, chất lượng dạy học được nâng lên¹²; đến nay đã có 42 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 100%.

Y tế, dân số, kế hoạch hóa gia đình: Công tác phòng chống dịch bệnh được triển khai thực hiện quyết liệt; không có trường hợp mắc bệnh bạch hầu và các bệnh truyền

⁸ - Công ty CP thực phẩm xuất khẩu Đồng Giao đăng ký đầu tư và thu mua các sản phẩm: Cây Dứa, Cây Chanh leo, Ngô ngọt... cho người nông dân; đến nay đã liên kết trồng 25 ha chanh dây tại xã Sơn Lang, hiện đã cho thu hoạch và bước đầu mang lại hiệu quả kinh tế;

- Công ty Cổ phần Diên Hồng - Gia Lai đăng ký đầu tư hệ thống chuồng, trại và triển khai thực hiện dự án chăn nuôi bò tại các xã phía Nam kết hợp với liên kết chăn nuôi bò với các hộ dân. Đến nay Công ty đã tìm được quỹ đất, đang làm thủ tục đầu tư xây dựng chuồng trại tại xã Tơ Tung; có 30 hộ dân đăng ký liên kết nuôi 50 con bò Úc sinh sản với Công ty;

- Công ty Phát triển khoa học quốc tế Trường Sinh đăng ký đầu tư, bao tiêu các loại cây được liệu trên địa bàn huyện. Đến nay Công ty đang liên kết đầu tư 13,5 ha sâm đương quy với HTX nông nghiệp, được liệu Quang Vinh - xã Sơ Pải;

- Công ty TNHH Nông nghiệp Công nghệ cao Nguyễn Quang đăng ký liên kết đầu tư trồng và bao tiêu giống cây Sả Java tại các xã phía Nam. Đến nay đã trồng được trên 37,8 ha tại các xã Kông Lơng Khơng, Kông Bờ La, Tơ Tung, xã Đong;

- Công ty cổ phần Dầu tầm tơ Mang Yang đăng ký dự án liên kết trồng dâu, nuôi tằm trên địa bàn huyện, tập trung tại các xã trung tâm huyện và các xã phía Nam huyện. Đến nay Công ty đã trồng được trên 66,5 ha;

- Nhà máy mỹ An Khê: đầu tư liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm sản với HTX NN Krông với diện tích 30 ha tại xã Krông;

- Công ty Cổ phần Tập đoàn Mavin: Đăng ký đầu tư Dự án chăn nuôi Heo công nghệ cao tại xã Sơ Pải và chăn nuôi Gà công nghệ cao tại xã Lơ Ku; đến nay UBND tỉnh đã phê duyệt chủ trương đầu tư;

- Công ty Cổ phần TMDV Sài Gòn - Kbang: Đăng ký thực hiện Dự án trồng cây Dược liệu kết hợp phát triển du lịch khu vực thác Kôn Lốc - xã Đăk Rong và hỗ trợ giống cây dược liệu cho nhân dân tại các xã Phía Bắc của huyện;

- Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Đa Lộc đăng ký đầu tư khu du lịch sinh thái Thác hang Dơi;

- Công ty CP Đông Nam được Gia Lai đăng ký liên kết đầu tư trồng cây dược liệu trên địa bàn huyện;

- Công ty TNHH TM chế biến nông lâm sản đường Vạn Phát: Đăng ký liên kết đầu tư sản xuất, tiêu thụ sản phẩm sản với huyện;

- Công ty Cổ phần Cà phê Mê Trang đăng ký liên kết đầu tư cây cà phê sạch tại xã Đăk Rong;

- Công ty Cổ phần Việt Nga Gia Lai đăng ký triển khai thực hiện dự án nuôi cá tầm lấy trứng và thịt thương phẩm và đầu tư khai thác du lịch sinh thái kết hợp nghỉ dưỡng tại xã Đăk Rong.

⁹ Do sáp nhập trường TH Đê Bar và trường THCS Tơ Tung thành trường TH&THCS Tơ Tung; trường PTDTBT TH Đăk Rong và trường PTDTBT THCS Đăk Rong thành trường PTDTBT TH&THCS Đăk Rong.

¹⁰ Năm học 2019-2020: tỷ lệ huy động học sinh ra lớp đúng độ tuổi đạt 91,5% trở lên, tỉ lệ duy trì sĩ số đạt 94%; chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ tăng lên về thể chất và trên các lĩnh vực nhận thức, thẩm mỹ, ngôn ngữ, tình cảm. Học sinh tiểu học hoàn thành chương trình lớp học đạt 97,7% (tăng 0,8% so với năm học trước); học sinh tiểu học được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học đạt tỷ lệ 99,92%. Học sinh đạt học lực giỏi bậc THCS đạt 14,91% (tăng 0,22% so với năm học 2018-2019); 929/931 học sinh, tỷ lệ 99,79% được công nhận tốt nghiệp THCS (tăng 0,22% so với năm học 2018-2019). Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT đạt 99,25%, hệ GDTX đạt 83,9%.

¹¹ “Huy động và duy trì sĩ số học sinh”, “Trường học xanh-sạch-đẹp-an toàn”, “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”...

¹² Năm học 2019-2020 có 123 giáo viên được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp huyện, trong đó có 32 giáo viên có thành tích xuất sắc được khen thưởng.

nhiệm nguy hiểm khác. Trong năm, đã tổ chức khám, chữa bệnh cho 64.007 lượt người (bệnh viện: 38.377 lượt, Trạm y tế xã, thị trấn: 25.630 lượt). Chỉ đạo thực hiện tốt các biện pháp phòng chống bệnh Covid-19, dịch bệnh Bạch hầu, không để dịch bệnh lớn xảy ra trên địa bàn.

Văn hoá, thông tin, thể thao, du lịch có 13/13 xã có Trung tâm văn hóa-Thể thao, 92/92 nhà văn hóa thôn, làng được đầu tư xây dựng đạt chuẩn. Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao thu hút Nhân dân tham gia; có 90 đội văn nghệ dân gian và đội công chiêng thường xuyên tổ chức tập luyện và biểu diễn. Hoạt động bưu chính-viễn thông đáp ứng nhu cầu thông tin liên lạc của Nhân dân và phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương¹³. Lập danh sách 1.049 hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều đủ điều kiện nhận hỗ trợ đầu tư truyền hình số. Đài truyền thanh truyền hình huyện đã phát thanh 2.585 giờ, đạt 100% kế hoạch. Chất lượng các chương trình đáp ứng nhu cầu văn hoá tinh thần và thông tin kịp thời cho nhân dân. Đã tổ chức nhiều hoạt động thể dục thể thao thu hút đông đảo Nhân dân tham gia. Trong năm, ước lượng khách đến tham quan, dã ngoại tại các điểm du lịch trên 11.000 người.

Công tác Lao động-Thương binh và xã hội: Trong năm, đã mở 12 lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn với 312 lao động tham gia, đạt 101,6% kế hoạch. Chỉ đạo quyết liệt thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, lồng ghép các chương trình, dự án hỗ trợ với nhiệm vụ trọng tâm là đẩy nhanh tốc độ giảm nghèo, hạn chế tái nghèo, giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo trong vùng đồng bào DTTS. Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2020, hộ nghèo giảm theo kế hoạch đề ra¹⁴. Tổ chức rà soát, lập danh sách và thực hiện chi trả hỗ trợ cho 19.359 người thuộc các nhóm đối tượng được hỗ trợ với số tiền 16.140.750.000 đồng¹⁵. Tổng thu BHXH, BHYT, BHTN là 96.188 tr đồng, đạt 100% kế hoạch; chi trả các chế độ, chính sách BHXH, BHYT cho 1.468 đối tượng, số tiền 52.234 tr.đồng.

4. Dân vận khéo trong thực hiện cải cách hành chính

Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn công khai địa chỉ, số điện thoại của tỉnh, huyện, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tại trụ sở cơ quan, đơn vị mình để tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức. Bố trí cán bộ, công chức có năng lực chuyên môn tiếp công dân theo quy định; Trên cơ sở các Quyết định công bố về thủ tục hành chính mới, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc các cơ quan, đơn vị cấp huyện và UBND cấp xã, UBND huyện triển khai đến các cơ quan, đơn vị bổ sung vào cổng thông tin điện tử của huyện để thực hiện và niêm yết tại trụ sở các cơ quan, đơn vị;

Thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan, địa phương theo quy định tại Quyết định số 09/20015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành “*Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước tại địa phương*”; UBND huyện đã chỉ đạo, quán triệt đến các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn niêm yết công khai quy trình, thủ tục hồ sơ, thời gian

⁹Toàn huyện có 84 trạm BTS. tỷ lệ thuê bao điện thoại đạt 82,72 thuê bao/100 dân, tỷ lệ sử dụng Internet đạt 8,99% thuê bao/100 dân.

¹⁰Cuối năm 2020. toàn huyện có Hộ nghèo: 939 hộ, chiếm 5,27% tổng số hộ toàn huyện; giảm 455 hộ với tỉ lệ giảm 2,65% so với cuối năm 2019; trong đó hộ nghèo đồng bào DTTS 796 hộ, chiếm 84,77% tổng hộ nghèo toàn huyện. Hộ cận nghèo: 2.773, chiếm 15,58% tổng số hộ dân cư trên địa bàn, trong đó hộ cận nghèo DTTS 2.260 hộ, chiếm 81,50% tổng số hộ cận nghèo. Tỷ lệ hộ nghèo DTTS 9,27%, mức giảm tỷ lệ hộ nghèo DTTS là 5,35%.

¹⁵ Đã thực hiện hỗ trợ xong 18.451 đối tượng người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và đối tượng bảo trợ xã hội với tổng số tiền là 15.230.500.000 đồng¹⁵; thực hiện hỗ trợ 111¹⁵ hộ kinh doanh có doanh thu dưới 100 triệu đồng, với tổng kinh phí 111 triệu đồng; thực hiện hỗ trợ cho 04 đối tượng người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp và 793¹⁵ đối tượng người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm với tổng kinh phí hỗ trợ là 797 triệu đồng. Tổ chức thanh toán lệ phí chi trả cho Bưu điện huyện số tiền 167.535.500 đồng.

giải quyết cũng như phí, lệ phí theo bộ thủ tục hành chính áp dụng chung tại cấp huyện, xã tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; rà soát, tổ chức, sắp xếp lại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị, con người; đồng thời xây dựng, bổ sung và niêm yết Quy chế tổ chức và hoạt động của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Căn cứ vào Bộ thủ tục hành chính (*áp dụng tại cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai*), xác định những lĩnh vực thường xuyên giải quyết cho công dân; xây dựng quy trình giải quyết thủ tục hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; niêm yết các biểu mẫu, hồ sơ, phí và lệ phí theo quy định tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Đến nay, 14/14 xã, thị trấn thực hiện tốt bộ phận “*một cửa*”, “*một cửa liên thông*”.

UBND huyện đã xây dựng mô hình “*Một cửa điện tử*” trên cơ sở nâng cấp “*Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả*” huyện đang đi vào hoạt động ổn định và đạt hiệu quả. Đã thực hiện công khai TTHC theo quy định tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, trên mạng Internet, tại các cơ quan, đơn vị đối với lĩnh vực mình phụ trách và các hình thức công khai khác, như niêm yết tại nhà văn hóa các thôn, làng TDP. Hiện nay 100% (11/13 cơ quan, trừ Văn phòng HĐND-UBND huyện và Thanh tra huyện không có thủ tục hành chính) các cơ quan, đơn vị trực thuộc công khai TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện; số lượng TTHC được công khai trên trang web của UBND huyện: 357 thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực.

Tiếp tục triển khai việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008 để giải quyết các thủ tục hành chính đúng quy định; xây dựng, sửa đổi bổ sung quy trình đối với các thủ tục mới được ban hành, sửa đổi bổ sung; tiếp tục triển khai trang thông tin điện tử của huyện ngày càng phong phú về nội dung; Tăng cường sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ trong cơ quan hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành, trao đổi tác nghiệp, trao đổi thông tin và chia sẻ dữ liệu trong nội bộ, UBND huyện đã triển khai sử dụng hệ thống Quản lý văn bản điều hành đối với các cơ quan, đơn vị và 14/14 xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

Về công tác tổ chức bộ máy, biên chế, công chức, viên chức: giao chỉ tiêu, biên chế cho các cơ quan, đơn vị kịp thời; kịp thời kiện toàn, củng cố bộ máy lãnh đạo quản lý các cơ quan, đơn vị phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ hiện nay; tuyển dụng, điều động, bổ nhiệm, giải quyết kịp thời các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức.

Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của cấp trên và sự chỉ đạo của UBND huyện về triển khai thực hiện chỉ số CCHC, các chỉ số CCHC được triển khai đảm bảo đúng nội dung, tiến độ và chất lượng, hiệu quả, góp phần thực hiện tốt công tác CCHC ở địa phương, tạo điều kiện thuận lợi để người dân, tổ chức liên hệ, giao dịch công tác. Qua đánh giá xếp loại của hội đồng thẩm định tỉnh, huyện đạt được 77,03/100 điểm, đứng thứ 9/17 huyện, thị, thành phố.

5. Công tác tiếp công dân, đối thoại, giải quyết kiến nghị, đơn thư khiếu nại, tố cáo.

Đã thành lập Ban tiếp công dân do đ/c Phó Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện làm trưởng ban và tổ chức tiếp công dân thường xuyên vào các ngày trong tuần tại Trụ sở tiếp công dân của UBND huyện để giải quyết kịp thời những thắc mắc của nhân dân. Thường trực UBND huyện trực tiếp tiếp công dân vào sáng thứ 7 hàng tuần, Chủ tịch UBND huyện tiếp công dân định kỳ ngày 15 và 30 hàng tháng; tham gia tiếp công dân có lãnh đạo Thanh tra huyện, phòng Tài nguyên - Môi trường, phòng Kinh tế - Hạ tầng. UBND các xã, thị trấn cùng với cán bộ làm công tác tư pháp, văn phòng trực tiếp tiếp công dân vào sáng thứ 7 hàng tuần, Chủ tịch UBND xã tiếp công dân định kỳ vào ngày 15 hàng tháng. Trong năm, đã tiếp 89 lượt công dân; nội dung chủ yếu liên quan đến tranh chấp đất đai,

thực hiện các quyền của người sử dụng đất, giải quyết chế độ, chính sách cho người lao động; các phản ánh, kiến nghị của công dân được giải thích, trả lời, hướng dẫn đúng quy định.

Tổng số đơn tiếp nhận và phải xử lý là 40 đơn: khiếu nại 02 đơn, tố cáo 03 đơn, kiến nghị 35 đơn; thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện là 17 đơn (02 đơn tố cáo, 02 đơn khiếu nại, 13 đơn kiến nghị), 23 đơn chuyển các cơ quan có thẩm quyền giải quyết (15 đơn chuyển UBND xã, thị trấn; 08 đơn chuyển các cơ quan liên quan). Đến nay đã giải quyết được 16/17 đơn thuộc thẩm quyền: 02 đơn tố cáo, 02 đơn khiếu nại, 12 đơn kiến nghị

6. Công tác thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ quan, đơn vị, địa phương.

UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị huyện tiếp tục tổ chức phổ biến, quán triệt Kết luận số 65-KL-TW ngày 14/03/2010 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tiếp tục quán triệt thực hiện Chỉ thị số 30/CT-TW của Bộ Chính trị (khoá VIII); Nghị định 04/2015/NĐ-CP của Chính phủ “*về thực hiện Quy chế dân chủ trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp*” và Pháp lệnh số 34-PL/UBTVQH11 ngày 20/04/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các văn bản của tỉnh về thực hiện dân chủ đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân biết, đồng thời gắn việc thực hiện Quy chế dân chủ với thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị. Đây là việc làm thường xuyên, bảo đảm phát huy dân chủ, công khai trong các hoạt động của cơ quan, đơn vị, nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm phục vụ Nhân dân của cán bộ, công chức.

Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ xã, thị trấn đã ban hành quy chế hoạt động và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả, đã gắn thực hiện QCDC với việc triển khai các nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” được Nhân dân hưởng ứng mạnh mẽ; 100% thôn làng, tổ dân phố trên địa bàn huyện xây dựng hương ước, quy ước, đưa vào thực hiện. Công tác tiếp dân và giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân được các tổ chức cơ sở đảng, chính quyền quan tâm chỉ đạo giải quyết từ cơ sở.

7. Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia giám sát, phản biện xã hội và góp ý xây dựng chính quyền vững mạnh:

UBND huyện phối hợp, tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia giám sát, phản biện xã hội theo Quyết định số 217-QĐ/TW và Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị.

Trong năm 2020, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tốt Quy chế, chương trình phối hợp trong công tác dân vận của hệ thống chính trị; truyền truyền, vận động Nhân dân tiếp tục cố gắng thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng của địa phương trong tình hình dịch covid-19; thực hiện tổ chức lấy ý kiến của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong thực hiện các chương trình, chính sách, dự án theo quy định.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm.

Trong năm qua, công tác dân vận khéo, dân vận chính quyền trên địa bàn huyện đã đạt được những kết quả quan trọng; nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, MTTQ, đoàn thể và đội ngũ cán bộ, đảng viên về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của công tác dân vận được nâng lên. Các cấp ủy, chính quyền đã ban hành nhiều chủ trương, cơ chế phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, từng bước giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Tổ chức, bộ máy thường xuyên được kiện toàn, củng cố; nội dung và phương thức hoạt động từng bước được đổi mới. Công tác dân vận đã góp phần tạo sự đồng thuận, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân,

bảo đảm QP-AN, xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh. Những kết quả về mọi mặt của các cơ quan, đơn vị, cấp chính quyền huyện, xã trong 6 tháng qua đã góp phần quan trọng vào công tác dân vận của chính quyền ở địa phương; nhiều phong trào được đẩy mạnh, nhất là lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh chính trị trên địa bàn được giữ vững; vai trò, trách nhiệm và tinh thần làm chủ của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân được phát huy; mối quan hệ giữa chính quyền với các tổ chức đoàn thể, các doanh nghiệp và Nhân dân được gắn bó hơn, các mối quan hệ xã hội trong đời sống sinh hoạt ở khu dân cư ngày càng phát triển theo chiều hướng tích cực, củng cố được niềm tin của quần chúng Nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, chính quyền các cấp; đời sống đại bộ phận của cán bộ, công chức, viên chức và quần chúng Nhân dân được cải thiện và nâng lên rõ rệt; tỷ lệ những hộ đói, nghèo ở địa phương so với những năm trước đã giảm đáng kể; công tác phòng, chống tham nhũng, cải cách các thủ tục hành chính được triển khai và thực hiện tích cực.

2. Hạn chế

Một số đơn vị, địa phương, cán bộ, công chức vẫn chưa nhận thức sâu sắc về mục đích, yêu cầu, ý nghĩa, tầm quan trọng và các biện pháp tổ chức công tác Dân vận của cơ quan, đơn vị mình, nên quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác này còn nặng về hành chính, xem nhẹ việc vận động thuyết phục.

Việc triển khai học tập quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết, chính sách có liên quan đến công tác Dân vận khéo của các cấp chính quyền, các cơ quan, đơn vị đôi lúc còn chậm.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 18/2000/CT-TTg ngày 21/9/2000 của Thủ tướng Chính phủ “*về tăng cường công tác dân vận*”; Công văn số 42/TTg-TH ngày 07/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ “*về việc chỉ đạo công tác dân vận của chính quyền*”; Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH ngày 20/04/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “*về thực hiện Dân chủ ở xã, phường, thị trấn*”; Nghị định 04/2015/NĐ-CP của Chính phủ “*về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước và sự nghiệp công lập*”. Các ngành, các cấp chính quyền bám sát nhiệm vụ chính trị đã được phân cấp, quản lý, vận động cán bộ, đảng viên, các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng an ninh đã đề ra, đáp ứng tâm tư nguyện vọng của nhân dân.

2. Các cơ quan, đơn vị, chính quyền cấp huyện, xã cần đổi mới phương thức, lề lối làm việc, tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, rà soát, bãi bỏ những thủ tục hành chính rườm rà gây phiền hà cho Nhân dân gắn với thực hiện QCDC ở cơ sở theo hướng ngày càng sát dân, tôn trọng ý kiến của Nhân dân với phương châm “*nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin*”, tạo điều kiện để Nhân dân tham gia hoạt động kiểm tra, giám sát, kịp thời giải quyết những yêu cầu chính đáng của Nhân dân, tránh để tình trạng đơn thư, khiếu kiện kéo dài, vượt cấp.

3. Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, nhất là ở cơ sở nhằm phát huy, đẩy mạnh việc thực hiện công tác dân vận của chính quyền. Các cơ quan, đơn vị phải gắn công tác dân vận với thực hiện chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức, từng mặt công tác; gắn công tác dân vận với việc triển khai thực hiện các chương trình dự án, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và công tác cải cách hành chính.

4. Tăng cường sự chỉ đạo, điều hành và đề cao trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện về công tác dân vận, thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện và đưa nội dung này vào tiêu chí để đánh giá, phân loại tổ chức cơ sở Đảng, chính quyền trong sạch vững mạnh và thi đua hằng năm.

5. Tuyên truyền, vận động Nhân dân đấu tranh ngăn chặn các âm mưu bạo loạn của các thế lực thù địch, các vụ việc tiêu cực, các tệ nạn xã hội làm mất lòng tin của nhân dân, đồng thời phát động Nhân dân tổ chức thực hiện tốt chương trình hành động chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm. Nâng cao phẩm chất, năng lực thực hiện nhiệm vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xử lý kịp thời, nghiêm túc những cán bộ, công chức, viên chức có vi phạm.

6. Nâng cao vai trò, trách nhiệm và giám sát của các cơ quan dân cử, của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, đối với việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, xem đây là một nội dung quan trọng trong chương trình hoạt động của cơ quan, tổ chức mình.

7. Các cơ quan, đơn vị, kết hợp công tác kiểm tra, thanh tra toàn diện các đề án về phát triển kinh tế - xã hội gắn với việc kiểm tra thực hiện công tác dân vận khéo của chính quyền.

Trên đây là báo cáo công tác tổ chức thực hiện “Năm dân vận khéo” 2020 trên địa bàn huyện *Ấp*

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Ban Dân vận Huyện ủy;
- Phòng Nội vụ;
- Lưu VT, VP, NV. *W*

**T.M. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Dũng